

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-PT

Ngày: 19/7/2021

*“V/v tranh chấp ranh giới  
quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Thái Thị Hồng Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Tấn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLPT-DS ngày 07/01/2020 về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân L, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2021/QĐ-PT ngày 05/5/2021, giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Hồ Văn D, sinh năm 1979. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 3 (xóm 4 cũ), xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

***2. Bị đơn:*** Ông Hồ Khắc Ph, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Bà Hồ Thị V, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 3 (xóm 4 cũ), xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Khắc Ph: Bà Hồ Thị V , sinh năm 1965; địa chỉ: xóm 3 (xóm 4 cũ), xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

(theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2021). Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H thống nhất trình bày:*

Vợ chồng anh D chị H được ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Tr (bố mẹ anh D) tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1374, tờ bản đồ số 119 – 69, diện tích 221,0 m<sup>2</sup> thuộc xóm 4, nay là xóm 3, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đã được Ủy ban nhân dân L cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BH 869040 theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 15/9/2011, mang tên Hồ Văn D. Trước khi ông B , bà Tr tặng cho đất thì toàn bộ khuôn viên thửa đất đã được xây tường rào bao quanh. Năm 2013, vợ chồng anh D chị H đã làm nhà ở, nhà bếp, công trình phụ kiên cố, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp gì với các chủ sử dụng liền kề. Năm 2018, ông Hồ Khắc Ph, hộ liền kề phía Bắc thửa đất có xây nhà và xin vợ chồng anh đập một đoạn bờ tường để chở vật liệu vào làm nhà. Nhưng sau khi làm xong thì ông Ph đã đập phá luôn đoạn bờ tường còn lại, đây là tường ngăn cách giữa hai gia đình. Đồng thời ông Ph g làm mái che hết luôn cả phần đất này, nên bên gia đình anh chị không thể mở cửa sổ được, ông Ph còn đổ bê tông sát tường nhà anh D, và chôn cột điện sát mép tường phía sau nhà bếp, trên phần tường bao đã đập đi. Tại cổng làm sang phần đất nhà anh D và trèo lên công trình phụ khoảng 30 cm. Quá trình hòa giải ở xã không thành nên anh D chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị Vũ trả lại diện tích đất lấn chiếm khoảng 4m<sup>2</sup> phần phía bắc thửa đất (chiều rộng khoảng 20cm và chiều dài khoảng 20m), xây lại nguyên trạng tường rào như trước đây đã có; cắt bỏ toàn tuyến mái che đã làm lấn sang và chôn lên mái che cửa sổ nhà anh D chị H; dời cột điện phía sau nhà bếp và cắt bỏ phần tại cổng đổ sang đất nhà anh D chị H.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Hồ Khắc Ph bà Hồ Thị V thống nhất trình bày:* Về nguồn gốc đất của ông Ph bà V hiện nay đang sử dụng là do của bố mẹ để lại, đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 16/6/1995, diện tích 270m<sup>2</sup> số thửa 794 tờ bản đồ số 4 tại xóm 4 (nay là xóm 3), xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đất đai của vợ chồng ông đã có từ lâu đời, sinh sống không có tranh chấp gì về ranh giới với các hộ liền kề. Hiện tại phía tây thửa đất đang còn bờ tường xây mốc ranh giới từ lâu đời đang còn và phía đông (phía cột cổng) đang còn phần chân cổng ở trong bếp nhà anh D. Ông Ph xác định mốc giới giữa đất nhà ông và đất nhà anh D là

đốc chuồng bò, hiện nay đang còn kéo dài đến phần tai cổng, tức là đốc chuồng bò đã xây từ đời bố mẹ ông, sau đó cách đây khoảng vài chục năm ông Ph tiếp tục xây bờ tường theo đốc chuồng bò kéo dài ra đến tai cổng, việc xây dựng bờ tường đều có mặt ông B và bà Tr, và ông Ph xây bờ tường này hoàn toàn nằm trên đất nhà ông. Ông Ph bà V cho rằng trước đây giữa đốc chuồng bò nhà ông và đốc chuồng bò nhà anh D có rãnh nước chảy qua rộng khoảng 20cm kéo dài đến hết đất là ngăn cách giữa hai nhà, rãnh nước này chảy xuống hồ trước nhà, nhưng hiện tại hồ đằng trước đã được dân mua và làm nhà ở, sau đó anh D cũng làm nhà lên rãnh nước này nên nay không còn nữa. Năm 2018, khi ông Phương bà Vũ xây nhà thì xe chở vật liệu có vào làm bờ tường cong và nứt đổ, đồng thời thấy nhà anh D cũng xây nhà sát đất nên việc để bờ tường không có tác dụng gì nên ông Phương mới phá bờ tường. Vì vậy, ông Ph bà V không nhất trí với yêu cầu khởi kiện đòi lại diện tích lấn chiếm khoảng 4m<sup>2</sup> và tháo dỡ các công trình trên diện tích đất tranh chấp này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Hồ Văn D. Năm 2011, vợ chồng bà có cất đất cho anh D chị H diện tích đất hiện nay đang ở và đã sang tên cho anh Hồ Văn D. Về ranh giới thửa đất với nhà ông Ph bà V, trước đây có hàng rào ngăn cách, sau đó do sợ gà bay sang nên vợ chồng bà đã xây bờ tường. Mốc giới được xác định là bờ tường hiện nay ông Ph đã đập đi. Ông Ph đã xây tai cổng lấn sang phần đất nhà anh D còn chân cổng thì xây lấn trên đất bờ tường. Khi ông P xây cổng lấn sang đất gia đình bà thì bà và ông Ph có cãi cọ với nhau nhưng sau đó gia đình bà nghĩ là hàng xóm với nhau nên đã bỏ qua. Một thời gian sau, do bờ tường trước đây gia đình bà xây thấp, chó, gà nhảy qua nên bà Vũ có sang xin với bà xây chồng lên hai hàng tấp lô để chó, gà khỏi nhảy qua thì bà đồng ý. Bà Tr xác định bờ tường hiện nay ông Ph đập là do bà xây trên đất của bà, nay ông Ph đã đập đi và cho rằng ông Ph xây bờ tường trên đất của ông Ph là không đúng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H cho biết: Diện tích đất của anh Hồ Văn D hiện nay được cất từ đất ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Tr. Theo bản đồ 299 là thửa 793 tờ bản đồ số 4 diện tích 450m<sup>2</sup>, theo bản đồ địa chính là thửa 867 tờ bản đồ số 119-69, diện tích 418m<sup>2</sup>. Sau đó cất đất cho anh Hồ Văn D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2011 là thửa đất số 1374 tờ bản đồ số 119 – 69, diện tích 221,0m<sup>2</sup>. Theo bản đồ địa chính số năm 2013 là thửa 395 tờ bản đồ số 18, diện tích 278,2m<sup>2</sup>, diện tích đo thực tế là 278,2m<sup>2</sup>, có tứ cận: Phía đông giáp đường xóm dài 9,37m; phía Tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Tr dài 12,05m; phía Bắc giáp đất ông Hồ Khắc Ph dài 24,78m; phía Nam giáp đường xóm dài 23,28m.

Diện tích đất của ông Hồ Khắc Ph theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bản đồ 299 là số thửa 794 tờ bản đồ số 4 diện tích 270m<sup>2</sup>, theo bản đồ địa chính là số thửa 861, tờ bản đồ 119-69 diện tích 270m<sup>2</sup>; theo bản đồ địa chính số năm 2013 là số thửa 396, tờ bản đồ số 18 diện tích 278,8m<sup>2</sup> diện tích đo thực tế là 278,8m<sup>2</sup>; có tứ cận: Phía đông giáp đường xóm và đất ông Hồ Khắc T dài 36,68m; Phía tây giáp đất Hồ Minh H dài 21,63m; Phía bắc giáp đất ông Lê Văn L và đất ông Hồ Văn T dài 7,18m; Phía bắc giáp đất anh Hồ Văn D dài 23,21m.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:

Diện tích đất tranh chấp chiều dài từ đông sang tây, giáp ranh giữa nhà anh D chị H và nhà ông Ph bà V là 16m, chiều rộng phía đông 0,18m chiều rộng phía tây 0,22m, diện tích là 3,2m<sup>2</sup>. Chiều dài tường công trình vệ sinh và nhà bếp của gia đình anh D, chị H xây nối tiếp với mép ngoài bờ tường cũ ra đến đường giáp phía Đông dài 4,9m. Cổng gia đình ông Ph , bà V cao 2,7m, mái cổng rộng 1,2 m dài 4m, dày 18cm có lợp ngói; đoạn tai cổng dài 0,30m, rộng 1,2m nằm trên đất tranh chấp; 02 cột cổng có trụ cổng làm bằng bê tông cốt thép, xung quanh ốp gạch chỉ, kích thước 50cm x 50cm, cao 2,7m; cửa cổng bằng sắt vuông. Trên diện tích đất tranh chấp nhà ông Ph , bà V có chôn 01 cọc bằng thép chống dây điện cao 3,6m; 02 cột thép cao 3,4m đường kính 6,5cm; 02 cột thép cao 4,5m đường kính 2,5cm; dàn thép dài 25m, rộng 20m; phần mái tôn nằm trong vùng tranh chấp dài 5m rộng 22cm; phần ô chóp cửa sổ nhà anh D dài 80cm, rộng 22cm; Hòn non bộ bằng đá của gia đình ông Ph có một phần nằm trên đất tranh chấp. Đoạn đất tranh chấp ông Ph lát gạch dài 8m rộng phía đông 0,18m và rộng phía tây 0,20m diện tích 1,52m<sup>2</sup>.

Kết quả định giá: Giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại địa phương 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup> x 3,2m<sup>2</sup> = 6.400.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân L, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 164, 166, 175 và 176 Bộ luật Dân sự 2015; Các điều 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 26, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H.

2. Buộc ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị Vũ phải trả cho anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H diện tích 3,2m<sup>2</sup> đất lấn chiếm có giá trị là 6.400.000 đồng, cụ thể: chiều dài từ đông sang tây là 16m, chiều rộng phía đông 0,18m, chiều rộng phía tây

0,22 m, giáp ranh giữa thửa đất số 395, tờ bản đồ số 18 và thửa đất số 396, tờ bản đồ số 18, tại xóm 3, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

3. Buộc ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị Vũ xây lại đoạn bờ tường dài 16m, cao 1,5m cho gia đình anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H.

4. Buộc ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị Vũ phải cắt bỏ đoạn tai công lấn sang đất anh Hồ Văn D, chị Nguyễn Thị H dài 0,30m, rộng 1,2m; buộc phải di dời các tài sản nằm trên đất lấn chiếm gồm: 01 cọc bằng thép chống dây điện cao 3,6m; 02 cột thép cao 3,4m đường kính 6,5cm; 02 cột thép cao 4,5m đường kính 2,5cm; buộc cắt bỏ phần mái tôn nằm trên đất lấn chiếm dài 5m rộng 22cm và phải di dời một phần Hòn non bộ bằng đá nằm trên đất lấn chiếm.

5. Chi phí tháo dỡ, cắt bỏ, di dời các tài sản nằm trên đất lấn chiếm do ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị V phải chịu toàn bộ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2019, bị đơn ông Hồ Khắc Ph và bà Hồ Thị V kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Trần Tất K và ông Nguyễn Văn Ph (là những người xây bờ rào cho ông) tham gia phiên tòa với tư cách là người làm chứng mà chỉ triệu tập bà Nguyễn Thị Tr(mẹ nguyên đơn); diện tích đất của ông bà chỉ tăng lên 8,8m<sup>2</sup>, diện tích đất của anh D tăng lên 57,2m<sup>2</sup>, Tòa án sơ thẩm không làm rõ nguyên nhân diện tích đất tăng mà đưa ra nhận định có lợi cho nguyên đơn; việc vì tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà V chưa bao giờ thừa nhận việc này. Bờ tường, hòn non bộ, cột điện, mái tôn ông bà xây dựng trên đất ông bà. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông bà.

Trong quá trình giải quyết phúc thẩm ngày 14/4/2021 các đương sự đã lập biên bản thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến cho rằng người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quá trình giải quyết phúc thẩm, ngày 14/4/2021, các bên đương sự đã lập biên bản thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau: Hai bên thống nhất xác định ranh giới của hai hộ là bờ tường ngăn cách kéo dài từ Đông sang Tây (nằm ở phía Nam thửa đất nhà ông Ph , phía Bắc thửa đất nhà ông D). Vợ chồng ông Ph , bà Vũ xây bờ tường mới bao ngăn cách của hai gia đình có chiều dài là 15,67m, cao 1,33m. Mép ngoài tường xây mới bằng mép ngoài của tường cũ ở trước cổng, việc xây tường mới từ nền của móng cũ nằm dưới đất. Vợ chồng ông Ph có trách nhiệm cắt các thanh sắt nằm trên bờ tường sẽ xây mới; di chuyển ống tuýp sắt mắc dây điện của nhà ông Ph nằm ở gần trụ cổng đi nơi khác. Vợ chồng ông Ph có trách nhiệm cắt phần mái tôn hiện nay đang đua sang đất nhà ông D bà H. Mép tôn sau khi cắt bằng mặt ngoài của bờ tường mà ông Phương xây mới. Phần tai cổng của nhà ông Ph g và bà V hiện nay đang đua sang khoảng không phần đất của ông D là 27cm. Hai bên thống nhất ông Ph chưa phải tháo dỡ phần tai cổng này. Sau này ông Ph , bà V sửa lại cổng có trách nhiệm tháo dỡ phần tai cổng và làm mới thì mép ngoài của tai cổng làm mới bằng với mép của trụ cổng hiện nay. Toàn bộ chi phí vật liệu xây tường mới do vợ chồng ông Ph và bà V bỏ ra chi trả. Vợ chồng ông P bà V sẽ thực hiện việc xây tường mới, cắt mái tôn ở phía trên, di chuyển ống tuýp sắt treo dây điện và cắt các thanh sắt trong thời gian hai tuần kể từ lập biên bản thỏa thuận. Ngày 09/6/2021, vợ chồng ông Ph , bà V đã thực hiện xong việc xây bờ tường mới ngăn cách giữa hai gia đình, cắt các thanh sắt nằm trên bờ tường mới, di chuyển ống tuýp sắt mắc dây điện của nhà ông Ph nằm ở gần trụ cổng đi nơi khác, cắt phần mái tôn đua sang đất nhà anh D, chị H như đã thỏa thuận. Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng anh D, chị H cũng thừa nhận vợ chồng ông Ph g bà V đã thực hiện xong thỏa thuận của hai bên đối với nội dung trên, không có ý kiến gì khác. Đồng thời, các bên đương sự thống nhất xác định ranh giới giữa thửa đất số 395, tờ bản đồ số 18 của anh Hồ Văn D, chị Nguyễn Thị H với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 18 của ông Hồ Khắc Ph, bà Hồ Thị V là tìm của bờ tường ngăn cách giữa hai gia đình và đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận. Căn cứ vào sơ đồ kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/6/2020, thì bờ tường ngăn cách giữa thửa đất của gia đình anh D, chị H và gia đình ông Phương, bà Vũ có chiều dài là  $(4,17m + 3,85m + 11,94m + 0,30m + 4,79m) = 25,05m$ .

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Ở giai đoạn sơ thẩm, nguyên đơn anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; anh D, chị H đã nộp đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại giai đoạn phúc thẩm, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản bổ sung là 5.054.000 đồng, nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã hoàn trả cho nguyên đơn  $\frac{1}{2}$  chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 2.527.000 đồng. Hai bên đương sự đã nộp đầy đủ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông Ph, bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh D, chị H và ông Ph, bà V mỗi bên phải chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Ph là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ Nghị quyết 326-NQ/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ph.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ranh giới giữa thửa đất số 395, tờ bản đồ số 18 của anh Hồ Văn D, chị Nguyễn Thị H với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 18, cùng địa chỉ tại xóm 3 (xóm 4 cũ), xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An của ông Hồ Khắc Ph, bà Hồ Thị Vũ là tim của bờ tường ngăn cách giữa hai gia đình kéo dài từ Đông sang Tây dài  $(4,17m + 3,85m + 11,94m + 0,30m + 4,79m) = 25,05m$  (nằm ở phía Nam thửa đất nhà ông Phương, phía Bắc thửa đất nhà ông D).

- Phần tai cổng của nhà ông Ph và bà V hiện nay đang đưa sang khoảng không phần đất của ông D là 27cm. Hai bên thống nhất ông Ph chưa phải tháo dỡ phần tai cổng này. Sau này ông Ph, bà V sửa lại cổng có trách nhiệm tháo dỡ phần tai cổng và làm mới thì mép ngoài của tai cổng làm mới bằng với mép của trụ cổng hiện nay.

(Có sơ đồ kèm theo bản án phúc thẩm)

Anh D, chị H, ông Ph, bà V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Ông Hồ Khắc Ph được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Hồ Thị V phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 225.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Hồ Thị V đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0004407 ngày 16/12/2019. Hoàn trả cho bà Hồ Thị V số tiền 75.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L theo biên lai thu tiền số 0004139 ngày 08/7/2019 (do ông Nguyễn Ngọc L nộp thay). Hoàn trả cho anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện L, Nghệ An;
- VKSND huyện L, Nghệ An;
- Chi cục THADS h. L, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**